TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KONTUM** **TỈNH KONTUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 290/2019/QĐST-HNGĐ	*Kon Tum, ngày 01 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 475/2019/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2019 giữa: Chị Đặng Thị Thu Th; Địa chỉ: Số 31 N, tổ 4, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum với anh Trần Thanh X; Địa chỉ: Số 90 T, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đặng Thị Thu Th và anh Trần Thanh X.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Đặng Thị Thu Th và anh Trần Thanh X thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai đương sự thỏa thuận: Giao cháu Trần Minh A, sinh ngày 17/9/2018 và Trần Minh Á, sinh ngày 17/9/2018 cho chị Đặng Thị Thu Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Trần Minh A và Trần Minh Á đủ 18 tuổi.

Anh Trần Thanh X cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho hai cháu một tháng 2.000.000 đồng. Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 10 năm 2019 cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không cố định. Anh Trần Thanh X có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 3 Điều 144; khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a Khoản 1 Điều 24; Khoản 7 Điều 26; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Thuận tình ly hôn là 150.000 đồng, các đương sự phải chịu, chị Đặng Thị Thu Th thỏa thuận chịu 150.000 đồng. Chị Đặng Thị Thu Th thỏa thuận chịu 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con cho anh Trần Thanh X. Tổng cộng chị Đặng Thị Thu Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Đặng Thị Thu Th đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0001910 ngày 25/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố KonTum, tỉnh Kon Tum. Chị Đặng Thị Thu Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố;
- UBND phường Thống nhất, tp KonTum;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hường